TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2019/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 283/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Anh Lưu Văn S; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 12 năm 1997. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay chị T và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được và đều có quan điểm thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 12 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S thỏa thuận đề nghị Tòa án giao con chung Lưu Thị Th sinh ngày 12 tháng 8 năm 2003 cho anh Lưu Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Lưu Thị Thy sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998 đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống. Xét thấy, quan điểm của chị T, anh S là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về lệ phí Tòa án*:* Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S thỏa thuận chị T chịu cả lệ phí việc ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, quan điểm của chị T và anh S là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S.

- Về con chung: Anh Lưu Văn S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Thị Th sinh ngày 12 tháng 8 năm 2003. Thời hạn nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Lưu Thị Thy sinh ngày 28 tháng 10 năm 1998 đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống. Các bên đương sự tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004399 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Phương